TAND HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THAÍ NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 88/2019/HS-ST
Ngày 22/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông (bà) Nguyễn Quang Hợp.
2. Ông (bà) Trần Quang Huyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 91/2019/TLST - HS ngày 26/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/QĐXX - ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn N**, Sinh ngày 02/02/1978.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm Q, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 05/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Ngô Văn H, sinh năm 1931 (*Đã chết*); Con bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1937 - HKTT: xóm Q, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình: Có 08 chị em; Bị can là con thứ 08 trong gia đình. Vợ: Trương Thị Mùi, sinh năm 1981, nghề nghiệp: làm ruộng. Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Người làm chứng:**

1. Anh Vũ Văn M, sinh năm 1999 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Xóm 12, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nhâm Đình P, sinh năm 2002 (*Vắng mặt có lý do*)

Địa chỉ: Xóm 11, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người giám hộ cho anh Nhâm Đình P: bà Nhâm Thị Biên, SN 1969. Địa chỉ: Xóm 11, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. (*Vắng mặt có lý do*).

*** Người chứng kiến:** Ông Hoàng Thế D, sinh năm 1959 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Xóm Đ, xã B, huyện Đại Từ, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 05/6/2019, Tổ công tác công an xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực đường tàu đi Mỏ than N (*đoạn thuộc xóm B xã B, huyện Đại Từ*) phát hiện 02 đối tượng là Vũ Văn M, sinh năm 1999 và Nhâm Đình P, sinh ngày 16/01/2002 cùng trú tại xã T, huyện Đại Từ đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít Heroine. P và M khai nguồn gốc số ma túy vừa sử dụng do mua của Ngô Văn N, sinh năm 1978, trú tại: xóm Q, xã B, huyện Đại Từ.

Công an xã B đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm: 02 mảnh giấy nhiều màu có cùng kích thước: 04cm x 04cm, 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt có cùng kích thước 07cm x 4cm, 01 bật lửa ga màu xanh (*được niêm phong vào phong bì ký hiệu N*). Sau đó, chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ để điều tra, xử lý.

Hồi 07 giờ 30 ngày 06/6/209, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét chỗ ở, địa điểm, P tiện đối với Ngô Văn N. Kết quả khám xét đã thu giữ các đồ vật tài liệu gồm: 01 gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng túi nilon màu trắng. Do N tự giác lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc giao nộp (*N khai là ma túy loại Heroine*), được niêm phong vào bì ký hiệu A; 02 gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng túi nilon màu đỏ thu giữ trong lọ lục bình bằng gỗ kê ở phòng khách nhà N *(N khai là bột thạch cao, không phải là ma túy*), được niêm phong vào bì ký hiệu B; 03 gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng được gói bên ngoài băng túi nilon màu trắng (*N khai là phèn chua, không phải là ma túy*), được niêm phong vào bì ký hiệu C; 01 cân tiểu ly màu đen, nhãn hiệu Pocket scale; 03 mảnh giấy nhiều màu cùng kích thước 04cm x 4cm; 01 điện thoại di động Vivo màu đen, bên trong lắp 02 thẻ sim là 0974 664 963 và 0985.000.396 (*niêm phong vào bì ký hiệu E*); 01 (*Một*) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá; 1.000.000 (*Một triệu đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*niêm phong vào bì ký hiệu F*).

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 06/6/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng và chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*nghi là ma túy*) thu giữ của Ngô Văn N. Kết quả cân xác định:

Chất bột màu trắng trong phong bì A có khối lượng 1,750 gam, được niêm phong vào phong bì A1 làm mẫu trưng cầu giám định; Chất bột màu trắng trong phong bì B có khối lượng 3,797 gam, được niêm phong vào trong phong bì ký hiệu B1 làm mẫu trưng cầu giám định; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì C có khối lượng 32,256. Lấy 2,404 gam (*niêm phong vào phong bì C1*) làm mẫu trưng cầu giám định, số chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn lại (*được niêm phong vào phong bì C2*) lưu kho vật chứng; Giấy gói và vỏ phong bì A, B, C được niêm phong vào phong bì ký hiệu L lưu Kho vật chứng Công an Đại Từ.

Tại Bản Kết luận giám định số 881/KL - KTHS ngày 12/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Chất bột màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 1,750 gam; Chất bột màu trắng trong mẫu B1 gửi giám định không xác định được là chất gì, có khối lượng 3,797 gam; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong mẫu C1 gửi giám định không xác định được là chất gì, có khối lượng 2,404 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 32,256 gam.

Tại bản Kết Luận giám định số 3571/C09 - TT2 ngày 03/7/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và tiền chất trong mẫu ký hiệu B1 và C1 gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn N khai như sau: Bản thân N là người nghiện ma túy nên mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/6/2019, N từ nhà bắt xe Buýt đến Bến xe khách thành phố Thái Nguyên để tìm mua Heroine. Đến nơi, N gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 2.000.000 đồng. Sau đó N bắt xe Buýt về nhà mình và mang Heroine ra sử dụng một phần, số còn lại N chia thành 03 gói (*trong đó có 02 gói được gói bằng giấy nhiều màu, 01 gói N vẫn để trong túi nilon màu trắng*) và cất toàn bộ số Heroine đó trên người. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 05/6/2019, N đi làm (*đồ gỗ*) về đến nhà thì nhận được cuộc gọi điện thoại của Vũ Văn M (*N không nhớ số của M*) gọi đến số thuê bao 0985.000.396 của N hỏi mua Heroine. N đồng ý bán và hẹn M đến gần nhà N để giao dịch mua bán Heroine. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, M cùng P (*có lý lịch nêu trên*) đi đến khu vực gần nhà N, M gọi điện báo với N, M đến khu vực cầu sắt xóm Q, xã B, huyện Đại Từ ngay sau nhà N. N nhận điện thoại và cầm 02 gói Heroine được gói bằng giấy nhiều màu đi đến gặp M và P. M đưa cho N 200.000 đồng, N cầm tiền rồi đưa lại cho M 02 gói Heroine. Sau đó, N đi về nhà cất 01 gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái để tiếp tục sử dụng và bán kiếm lời. Đến 07 giờ 30 phút ngày 06/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với N đã thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

Các phong bì niêm phong ký hiệu N, A1, C2, số 3571/C09 (*TT2*), L;

01 phong bì niêm phong que thử ma túy; 03 mảnh giấy nhiều màu có cùng kích thước 04cm x 04 cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (*gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 cóng thủy tinh*);

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc cân tiểu ly; số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (*được niêm phong vào phong bì có ký hiệu F*).

Số vật chứng trên được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Một (01) chiếc điện thoại di động của M để giao dịch mua bán ma túy với N, hiện M đã làm mất nên cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSĐT ngày 24/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ngô Văn N về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX Áp dụng: khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Xử phạt: bị cáo Ngô Văn N mức án từ 36 đến 42 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng; đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận. Nói lời sau cùng: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận. Hồi 18 giờ 00 phút ngày 05/6/2019, tại khu vực cầu sắt thuộc xóm Q, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên Ngô Văn N đã có hành vi bán trái phép cho Vũ Văn M 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*. Hồi 07 giờ 30 phút ngày 06/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, P tiện đối với Ngô Văn N, thu giữ 1,750 gam chất ma túy loại Heroine cùng một số vật chứng khác có liên quan đến vụ án.

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, Biên bản niêm phong đồ vật, kết luận giám định … Như vậy, có đủ căn cứ kết luận, hành vi của bị cáo Ngô Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Nội dung khoản 1 Điều Điều 251 quy định: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".*

{3}. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa P.

{4}. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhận thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; xuất thân từ gia đình lao động, được gia đình nuôi ăn học, có đủ nhận thức các việc làm đúng sai của bản thân; nhưng do hám lời nên đã cố tình phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

{5}. Về hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, tính chất hành vi phạm tội tương đối giản đơn. Do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua ma túy về, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời khi các đối tượng nghiện có nhu cầu. Sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Căn cứ vào nội dung vụ án, tính chất hành vi, động cơ mục đích phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Khi lượng hình, HĐXX cần cân nhắc để có mức hình phạt nghiêm khắc đảm bảo đúng quy định.

Hình phạt bổ sung: Cần phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để sung công quỹ Nhà nước.

{6}.Về vật chứng của vụ án:

Các phong bì niêm phong ký hiệu N, A1, C2, số 3571/C09 (*TT2*), L;

01 phong bì niêm phong que thử ma túy; 03 mảnh giấy nhiều màu có cùng kích thước 04cm x 04 cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 chiếc cân tiểu ly - Đây là ma túy và các vật dụng có liên quan, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (*được niêm phong vào phong bì có ký hiệu F*) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu đen, đã qua sử dụng. Trong đó, chiếc điện thoại là công cụ P tiện phạm tội, 200.000đ do N bán ma túy cho Vũ Văn M mà có, cần tịch thu sung quỹ; số tiền còn lại 800.000đ không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

{7}.Các nội dung có liên quan khác: Liên quan đến vụ án có Vũ Văn M và Nhâm Đình P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhưng M, P đều chưa có tiền án, tiền sự. Xét hành vi không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an xã B, huyện Đại Từ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Về nguồn gốc số Heroine N bán cho M và bị thu giữ khi khám xét N khai mua của một người đàn ông tại khu vực Bến xe khách thành phố Thái Nguyên do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

{8}.Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Ngô Văn N** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: bị cáo **Ngô Văn N 32** (*ba hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/6/2019. *Áp dụng*: Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Áp dụng: khoản 5 Điều 251 BLHS, Phạt bổ sung bị cáo Ngô Văn N 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

* **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu N còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 03 hình dấu của Công an xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; 01 phong bì niêm phong que thử ma túy; 03 mảnh giấy nhiều màu có cùng kích thước 04 x 04 (cm); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế (*01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 cóng thủy tinh*); 01 (một) chiếc cân tiểu ly nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 còn nguyên vẹn trên mép dán niêm phong có chữ ký của Giám định viên Phòng PC 09 Công an tỉnh Thái Nguyên và đóng dấu của Phòng PC09 Công an tỉnh Thái Nguyên; 01 phong bì niêm phong ký hiệu C2 còn nguyên vẹn trên mép dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 03 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ; 01 phong bì niêm phong dán kín, số 3571/C09 (TT2), mặt sau có các hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ công an và chữ ký, họ tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định; 01 (Một) niêm phong ký hiệu L còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 03 hình dấu của cơ quan CSĐT. Bên trong có chứa vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong A, B, C.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại Vivo vỏ màu đen; số tiền 200.000đ do N bán ma túy cho Vũ Văn M mà có (*trong số tiền 1000.000đ bị thu giữ*). Trả lại cho bị cáo 800.000đ (*trong số tiền 1000.000đ bị thu giữ*) được niêm phong vào phong bì có ký hiệu F, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 78/QĐ - VKSĐT ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn , giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng ¸án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí HSST sung công.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án, Sở Tư Pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- Thi hành án HS, DS;
- Bị cáo; UBND xã Phúc Thuận; Lưu VT;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên